

NGHIÊN CỨU KỸ THUẬT GÂY TRỒNG THÂM CANH CÂY MẠY BÓI TẠI SƠN LA

Đinh Công Trình

Trung tâm Khoa học sản xuất Lâm nghiệp vùng Tây Bắc

TÓM TẮT

Nghiên cứu tre trúc đã được nhiều nước trên thế giới triển khai điển hình là Trung Quốc, Ấn Độ, Đài Loan,... Các nghiên cứu đã được áp dụng để xây dựng nên vùng nguyên liệu rộng lớn cung cấp về măng, thân khí sinh cho công nghiệp chế biến phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Trong những năm gần đây ở Việt Nam, tre trúc đã được quan tâm từ những nghiên cứu cơ bản về phân loại thực vật đến những nghiên cứu về kỹ thuật gây trồng thâm canh nhằm tăng năng suất cây trồng.

Mạy bóí là cây tre bản địa có giá trị kinh tế cao về măng đã được Trung tâm Khoa học Sản xuất Lâm nghiệp vùng Tây Bắc đưa vào nghiên cứu kỹ thuật trồng thâm canh lấy măng với các công thức thí nghiệm về mật độ gây trồng, liều lượng bón lót hữu cơ, kích thước hố khi trồng, biện pháp chăm sóc (số cây mẹ để lại trên khóm, các biện pháp tủ gốc). Sau 2 năm thí nghiệm kết quả thu được là: Công thức mật độ thích hợp 745 cây/ha, bón lót 20kg phân chuồng/hố, kích thước hố khi trồng 80 x 80 x 50cm, tủ gốc bằng hỗn hợp trấu mùn cưa là tốt nhất. Số cây mẹ để lại trên khóm sau 2 năm chưa có sự sai khác. Các yếu tố trên mới là các nhân tố chính ảnh hưởng tới năng suất cây trồng. Để xây dựng được quy trình kỹ thuật trồng thâm canh cần thí nghiệm thêm nhiều nhân tố ảnh hưởng khác và thí nghiệm trên nhiều trạng thái, loại đất khác nhau trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Từ khóa: Kỹ thuật trồng, Sơn La, Mạy bóí.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Tre trúc là nguồn nguyên vật liệu giữ vai trò thứ 2 sau gỗ, là nguồn nguyên vật liệu cho xây dựng, kiến trúc, nguyên liệu cung cấp cho nhiều ngành công nghiệp như: Công nghiệp giấy sợi, công nghiệp sản xuất ván nhân tạo, sản xuất than. Tre trúc là nguyên liệu tạo ra hàng trăm mặt hàng xuất khẩu có giá trị. Chính vì vậy ngay từ những năm 60 của thế kỷ 20 tài nguyên tre trúc của nước ta đã được quan tâm nghiên cứu. Hiện nay, nhiều loài tre phổ biến ở nước ta đã được nghiên cứu và xây dựng thành hướng dẫn kỹ thuật gây trồng để kinh doanh thân, kinh doanh măng. Mạy bóí là một loài tre đại diện cho vùng sinh thái Tây Bắc, có giá trị kinh tế cao và được người dân nơi đây ưa chuộng gây trồng. Tuy nhiên cho tới nay việc gây trồng loài cây này vẫn mang tính kinh nghiệm chưa có quy trình hướng dẫn cụ thể nên hiệu quả đạt được chưa cao, việc phát triển của loài vẫn còn hạn chế chưa tương xứng với tiềm năng vốn có của nó. Xuất phát từ thực tiễn đó, việc nghiên cứu kỹ thuật gây trồng thâm canh cây Mạy bóí được đặt ra là thực sự cần thiết và có ý nghĩa.

MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Mục tiêu nghiên cứu

Đánh giá được ảnh hưởng của các biện pháp kỹ thuật thâm canh tới sinh trưởng và khả năng ra măng của loài Mạy bóí sau 2 năm trồng.

Nội dung nghiên cứu

- Nghiên cứu ảnh hưởng của biện pháp làm đất tới sinh trưởng của Mạy bóí.
- Nghiên cứu ảnh hưởng của mật độ trồng tới sinh trưởng của Mạy bóí.
- Nghiên cứu ảnh hưởng của bón lót phân chuồng tới sinh trưởng của Mạy bóí.
- Nghiên cứu ảnh hưởng của biện pháp chăm sóc tới sinh trưởng của Mạy bóí.

Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp bố trí thí nghiệm: Đề tài sử dụng phương pháp sinh thí thực nghiệm để nghiên cứu. Cách bố trí cụ thể như sau:

- Thí nghiệm ảnh hưởng của biện pháp làm đất tới sinh trưởng của Mạy bóí
 - Công thức 1: Kích thước hố: 40 x 40 x 50cm.
 - Công thức 2: Kích thước hố: 60 x 60 x 50cm.
 - Công thức 3: Kích thước hố: 80 x 80 x 50cm.
- Thí nghiệm ảnh hưởng của mật độ gây trồng tới cây Mạy bóí.
 - Công thức 1: Mật độ trồng 740 cây/ha
 - Công thức 2: Mật độ trồng 900 cây/ha.
 - Công thức 3: Mật độ trồng 1110 cây/ha.
- Thí nghiệm về ảnh hưởng lượng phân hữu cơ bón lót tới cây Mạy bóí
 - Công thức 1: Không bón lót.
 - Công thức 2: Bón lót 10 kg/ hố
 - Công thức 3: Bón lót 20 kg/hố.
- Thí nghiệm về ảnh hưởng của biện pháp chăm sóc (Số cây mẹ để lại trên khóm)
 - Công thức 1: Để lại toàn bộ cây mẹ
 - Công thức 2: Để lại cây mẹ theo tỷ lệ 1/2/2 (1tuổi 3, 2 tuổi 2, 2 tuổi 1)
 - Công thức 3: Để lại cây mẹ theo tỷ lệ 1/3/3 (1tuổi 3, 3 tuổi 2, 3 tuổi 1)

e. Thí nghiệm về ảnh hưởng của biện pháp chăm sóc (Che tủ gốc)

- Công thức 1: Không che tủ.
- Công thức 2: Che tủ gốc bằng lớp đất mặt.
- Công thức 3: Che tủ gốc bằng hỗn hợp trấu + mùn cưa.

Trên thực địa các công thức thí nghiệm được bố trí theo hệ thống.

Thu thập số liệu: Các chỉ tiêu sinh trưởng cần thu thập: $D_{\text{gốc}}$, $H_{\text{vñ}}$, số lượng măng, trọng lượng măng.

Xử lý số liệu bằng thống kê toán học trong lâm nghiệp, sử dụng phần mềm SPSS chạy trên nền của Excel.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

Ảnh hưởng của biện pháp kỹ thuật làm đất tới sinh trưởng của Mạ bói

Kết quả nghiên cứu ảnh hưởng của các biện pháp kỹ thuật làm đất tới sinh trưởng và khả năng ra măng của Mạ bói được tổng hợp tại bảng 1.

Bảng 1. Kết quả gây trồng biện pháp làm đất

Chỉ tiêu	Công thức thí nghiệm	Dung lượng mẫu	Giá trị trung bình	Giá trị bé nhất	Giá trị lớn nhất
Đường kính gốc	CT 1	32	2,5531	2,20	3,00
	CT 2	32	2,6750	2,40	3,10
	CT 3	32	2,7438	2,40	3,10
Chiều cao vút ngọn	CT 1	32	4,2875	3,40	5,60
	CT 2	32	4,3562	3,40	5,70
	CT 3	32	4,4781	3,50	5,80
Số lượng măng	CT 1	32	7,66	6	9
	CT 2	32	8,12	6	10
	CT 3	32	8,38	6	10
Trọng lượng măng	CT 1	32	0,1916	0,15	0,25
	CT 2	32	0,1978	0,16	0,25
	CT 3	32	0,1978	0,16	0,26

Kết quả tại bảng 1 cho thấy:

- Đường kính gốc ($D_{\text{gốc}}$) trung bình giao động trong khoảng từ 2,55 đến 2,74cm cao nhất là công thức 3 đạt được 2,74cm và thấp nhất là công thức 1 chỉ đạt được 2,55cm. Kiểm tra phương sai 1 nhân tố có kết quả $F_{\text{tính}} = 8,564$ với $\text{Sig} = 0,000 < 0,05$ nên giữa các công thức đã có sự sai khác đáng kể về đường kính gốc của cây Mạ bói.

- Chiều cao vút ngọn ($H_{\text{vñ}}$) trung bình trong các công thức giao động từ 4,24m đến 4,47m. Giá trị cao nhất trong công thức 3 đạt tới 5,8m và giá trị thấp nhất ở công thức 2 và công thức 1 chỉ đạt 3,4m. Kiểm tra phương sai 1 nhân tố có kết quả $F_{\text{tính}} = 0,959$ với $\text{Sig} = 0,387 > 0,05$ nên giữa các công thức chưa có sự sai khác đáng kể về chiều cao vút ngọn của cây Mạ bói.

- Số lượng măng trong các công thức cũng giao động trong khoảng 7,66 cái đến 8,38 cái. Công thức có giá trị trung bình lớn nhất là công thức 3 đạt được là 8,38 cái và giá trị trung bình nhỏ nhất là công thức 1 chỉ đạt 7,66 cái. Kiểm tra phương sai 1 nhân tố có kết quả $F_{\text{tính}} = 3,358$ với $\text{Sig} = 0,039 < 0,05$ nên giữa các công thức đã có sự sai khác đáng kể về số lượng măng của cây Mạ bói.

- Trọng lượng trung bình của măng giữa các công thức nằm trong khoảng 0,191 đến 0,197 kg/cái. Giá trị lớn nhất là công thức 3 đạt được là 0,26 kg/cái và giá trị nhỏ nhất là công thức 1 chỉ đạt được là 0,15 kg/cái. Kiểm tra phương sai 1 nhân tố có kết quả $F_{\text{tính}} = 0,586$ với $\text{Sig} = 0,559 > 0,05$ nên giữa các công thức chưa có sự sai khác đáng kể về trọng lượng măng của cây Mạ bói tại Sơn La.

Theo Duncan^a ta nhận thấy:

- Chiều cao vút ngọn và trọng lượng măng giữa 3 công thức chưa có sự sai khác rõ rệt nên không có công thức tối ưu.

- Đường kính gốc ($D_{\text{gốc}}$) thì công thức 2 và công thức 3 là hai công thức tối ưu nhưng công thức 3 có chỉ số cao hơn đạt 2,74 cm nên có giá trị tối ưu nhất.

- Số lượng măng thì công thức 3 có chỉ số cao nhất là 8,38 nên công thức 3 là công thức tối ưu nhất.

Trong nghiên cứu về ảnh hưởng của biện pháp làm đất tới sinh trưởng và phát triển của cây Mạ bói tại Sơn la ta nhận thấy công thức 3 đào hố với kích thước 80 x 80 x 50cm là tối ưu nhất.

Ảnh hưởng của mật độ trồng tới sinh trưởng của Mạ bói

Kết quả đánh giá ảnh hưởng của mật độ trồng tới sinh trưởng và ra măng của loài Mạ bói được tổng hợp tại bảng 2.

Bảng 2. Ảnh hưởng của mật độ trồng tới sinh trưởng của Mạ bói

Chỉ tiêu	Công thức thí nghiệm	Dung lượng mẫu	Giá trị trung bình	Giá trị bé nhất	Giá trị lớn nhất
Đường kính gốc	CT 1	33	2,909	2,7	3,2
	CT 2	32	2,744	2,4	3,0
	CT 3	33	2,594	2,4	3,0
Chiều cao vút ngọn	CT 1	33	4,836	4,0	5,7
	CT 2	32	4,441	3,6	5,3
	CT 3	33	4,455	3,9	5,5
Số lượng măng	CT 1	33	8,91	7	10
	CT 2	32	8,38	7	10
	CT 3	33	8,45	7	10
Trọng lượng măng	CT 1	33	0,1948	0,16	0,25
	CT 2	32	0,1891	0,16	0,23
	CT 3	33	0,1821	0,15	0,23

Kết quả tại bảng 2 ta thấy:

- Đường kính gốc (D_{goc}) trung bình giao động trong khoảng từ 2,59 đến 2,90cm cao nhất là công thức 1 đạt được 2,90cm và thấp nhất là công thức 3 chỉ đạt được 2,59cm. Giá trị lớn nhất ở công thức 1 đạt tới 3,2cm và giá trị nhỏ nhất xuất hiện tại công thức 2 và 3 có 2,4cm. Kiểm tra phương sai 1 nhân tố có kết quả $F_{tính} = 33,224$ với $Sig = 0,000 < 0,05$ nên giữa các công thức đã có sự sai khác đáng kể về đường kính gốc của cây Mạ bói.

- Chiều cao vút ngọn (H_{vn}) trung bình trong các công thức giao động từ 4,41m đến 4,83m. Giá trị cao nhất trong công thức 1 đạt tới 5,7m và giá trị thấp nhất ở công thức 2 chỉ đạt 3,6m. Kiểm tra phương sai 1 nhân tố có kết quả $F_{tính} = 7,886$ với $Sig = 0,001 < 0,05$ nên giữa các công thức đã có sự sai khác đáng kể về chiều cao vút ngọn của cây Mạ bói.

- Số lượng măng trong các công thức cũng giao động trong khoảng 8,38 cái đến 8,91 cái. Công thức có giá trị trung bình lớn nhất là công thức 1 đạt được là 8,91 cái và giá trị trung bình nhỏ nhất là công thức 3 chỉ đạt 8,38 cái. Giá trị lớn nhất đạt được 10 cái/năm và giá trị nhỏ nhất chỉ có 7 cái/năm. Kiểm tra phương sai 1 nhân tố có kết quả $F_{tính} = 3,060$ với $Sig = 0,052 > 0,05$ nên giữa các công thức chưa có sự sai khác đáng kể về số lượng măng của cây Mạ bói.

- Trọng lượng trung bình của măng giữa các công thức nằm trong khoảng 0,182kg đến 0,194 kg/cái. Giá trị lớn nhất là công thức 1 đạt được là 0,25 kg/cái và giá trị nhỏ nhất là công thức 3 chỉ đạt được là 0,15 kg/cái. Kiểm tra phương sai 1 nhân tố có kết quả $F_{tính} = 2,729$ với $Sig = 0,070 > 0,05$ nên giữa các công thức chưa có sự sai khác đáng kể về trọng lượng măng của cây Mạ bói tại Sơn La.

Theo Duncan^a ta nhận thấy :

- Chiều cao vút ngọn tại công thức 1 có chỉ số = 2.909 là công thức tối ưu nhất.

- Đường kính gốc (D_{goc}) thì công thức 1 là công thức tối ưu nhất.

- Số lượng măng, trọng lượng măng chưa có sự sai khác đáng kể nên chưa xác định được công thức tối ưu nhất.

Trong nghiên cứu về ảnh hưởng của mật độ gây trồng tới sinh trưởng và phát triển của cây Mạ bói tại Sơn La ta nhận thấy công thức 1 gây trồng với mật độ 740 cây/ha (hàng x hàng 4.5m, cây x cây 3m) là tối ưu nhất.

Ảnh hưởng của bón lót phân chuồng tới sinh trưởng của Mạ bói

Kết quả đánh giá ảnh hưởng của phân bón tới sinh trưởng của Mạ bói được tổng hợp tại bảng

3.

Bảng 3. Ảnh hưởng của bón lót phân chuồng tới sinh trưởng của Mạ bói

Chỉ tiêu	Công thức thí nghiệm	Dung lượng mẫu	Giá trị trung bình	Giá trị bé nhất	Giá trị lớn nhất
Đường kính gốc	CT 1	33	2,609	2,3	2,9
	CT 2	32	2,781	2,6	3,1
	CT 3	32	2,863	2,6	3,2

Chiều cao vút ngọn	CT 1	33	4,055	3,5	4,9
	CT 2	32	4,509	3,8	5,4
	CT 3	32	4,509	3,8	5,4
Số lượng măng	CT 1	33	7,94	6	10
	CT 2	32	8,97	7	10
	CT 3	32	8,97	7	10
Trọng lượng măng	CT 1	33	0,1927	0,15	0,24
	CT 2	32	0,2044	0,17	0,24
	CT 3	32	0,2113	0,18	0,25

Từ kết quả trong bảng 3 ta thấy:

- Đường kính gốc (D_{goc}) trung bình giao động trong khoảng từ 2,60 đến 2,86cm cao nhất là công thức 3 đạt được 2,86cm và thấp nhất là công thức 1 chỉ đạt được 2,60cm. Giá trị lớn nhất ở công thức 3 đạt tới 3,2cm và giá trị nhỏ nhất xuất hiện tại công thức 1 có 2,3cm. Kiểm tra phương sai 1 nhân tố có kết quả $F_{tính} = 23,41$ với $Sig = 0,000 < 0,05$ nên giữa các công thức đã có sự sai khác đáng kể về đường kính gốc của cây Mạ bói.

- Chiều cao vút ngọn (H_{vn}) trung bình trong các công thức giao động từ 4,02m đến 4,50m. Giá trị cao nhất trong công thức 2 và công thức 3 đạt tới 5,4m và giá trị thấp nhất ở công thức 1 chỉ đạt 3,5m. Kiểm tra phương sai 1 nhân tố có kết quả $F_{tính} = 9,913$ với $Sig = 0,000 < 0,05$ nên giữa các công thức đã có sự sai khác đáng kể về chiều cao vút ngọn của cây Mạ bói.

- Số lượng măng trong các công thức cũng giao động trong khoảng 7,94 cái đến 8,97 cái. Công thức có giá trị trung bình lớn nhất là công thức 2 và công thức 3 đạt được là 8,97 cái và giá trị trung bình nhỏ nhất là công thức 1 chỉ đạt 7,94 cái. Giá trị lớn nhất đạt được 10 cái/năm và giá trị nhỏ nhất chỉ có 6 cái/năm. Kiểm tra phương sai 1 nhân tố có kết quả $F_{tính} = 13,93$ với $Sig = 0,000 < 0,05$ nên giữa các công thức đã có sự sai khác đáng kể về số lượng măng của cây Mạ bói.

- Trọng lượng trung bình của măng giữa các công thức nằm trong khoảng 0,192kg đến 0,211 kg/cái. Giá trị lớn nhất là công thức 3 đạt được là 0,25 kg/cái và giá trị nhỏ nhất là công thức 1 chỉ đạt được là 0,15 kg/cái. Kiểm tra phương sai 1 nhân tố có kết quả $F_{tính} = 5,369$ với $Sig = 0,006 < 0,05$ nên giữa các công thức đã có sự sai khác đáng kể về trọng lượng măng của cây Mạ bói tại Sơn La.

Theo Duncan^a ta nhận thấy :

- Chiều cao vút ngọn tại công thức 2 và công thức 3 có chỉ số = 4,509 là 2 công thức tối ưu nhất.
- Đường kính gốc (D_{goc}) thì công thức 3 là công thức tối ưu nhất.
- Số lượng măng thì công thức 2 và công thức 3 là 2 công thức tối ưu nhất.
- Trọng lượng măng thì công thức 3 là công thức tối ưu nhất.

Trong nghiên cứu về ảnh hưởng liều lượng bón lót phân chuồng tới sinh trưởng và phát triển của cây Mạ bói tại Sơn La ta nhận thấy công thức 3 bón lót 20kg phân chuồng là tối ưu nhất.

Ảnh hưởng của biện pháp chăm sóc tới sinh trưởng của Mạ bói

Để lại số cây mẹ/khóm

Kết quả đánh giá ảnh hưởng của mật độ cây mẹ để lại/khóm tới sinh trưởng và ra măng của Mạ bói được tổng hợp tại bảng 4.

Bảng 4. Ảnh hưởng của mật độ cây mẹ để lại/khóm tới sinh trưởng của Mạ bói

Chỉ tiêu	Công thức thí nghiệm	Dung lượng mẫu	Giá trị trung bình	Giá trị bé nhất	Giá trị lớn nhất
Đường kính gốc	CT 1	33	2,724	2,2	3,3
	CT 2	32	2,797	2,4	3,2
	CT 3	32	2,750	2,4	3,1
Chiều cao vút ngọn	CT 1	33	4,697	3,7	5,7
	CT 2	32	4,844	3,9	5,7
	CT 3	32	4,816	3,9	5,7
Số lượng măng	CT 1	33	8,15	6	11
	CT 2	32	8,28	6	10
	CT 3	32	8,22	6	10
Trọng lượng măng	CT 1	33	0,1867	0,15	0,25
	CT 2	32	0,1988	0,16	0,25

	CT 3	32	0,1991	0,16	0,25
--	------	----	--------	------	------

Từ kết quả trên ta thấy:

- Đường kính gốc (D_{goc}) trung bình giao động trong khoảng từ 2,72cm đến 2,79cm, giá trị trung bình cao nhất là công thức 2 đạt được 2,79cm và giá trị trung bình thấp nhất là công thức 1 chỉ đạt được 2,72cm. Giá trị lớn nhất ở công thức 1 đạt tới 3,3cm và giá trị nhỏ nhất xuất hiện tại công thức 1 có 2,2cm. Kiểm tra phương sai 1 nhân tố có kết quả $F_{tính} = 0,915$ với $Sig = 0,404 > 0,05$ nên giữa các công thức chưa có sự sai khác đáng kể về đường kính gốc của cây Mạy bói.

- Chiều cao vút ngọn (H_{vn}) trung bình trong các công thức giao động từ 4,69m đến 4,84m. Giá trị cao nhất đạt tới 5,7m và giá trị thấp nhất ở công thức 1 chỉ đạt tới 3,7m. Kiểm tra phương sai 1 nhân tố có kết quả $F_{tính} = 0,768$ với $Sig = 0,467 > 0,05$ nên giữa các công thức chưa có sự sai khác đáng kể về chiều cao vút ngọn của cây Mạy bói.

- Số lượng măng trong các công thức cũng giao động trong khoảng 8,15 cái đến 8,28 cái. Công thức có giá trị trung bình lớn nhất là công thức 2 đạt được là 8,28 cái và giá trị trung bình nhỏ nhất là công thức 1 chỉ đạt 8,15 cái. Giá trị lớn nhất là công thức 1 đạt được 11 cái/năm. Giá trị nhỏ nhất chỉ có 6 cái/năm. Kiểm tra phương sai 1 nhân tố có kết quả $F_{tính} = 0,089$ với $Sig = 0,915 > 0,05$ nên giữa các công thức chưa có sự sai khác đáng kể về số lượng măng của cây Mạy bói.

- Trọng lượng trung bình của măng giữa các công thức nằm trong khoảng 0,186 đến 0,199 kg/cái. Giá trị lớn nhất đạt được là 0,25 kg/cái và giá trị nhỏ nhất là công thức 1 chỉ đạt được là 0,15 kg/cái. Kiểm tra phương sai 1 nhân tố có kết quả $F_{tính} = 2,25$ với $Sig = 0,111 > 0,05$ nên giữa các công thức chưa có sự sai khác đáng kể về trọng lượng măng của cây Mạy bói tại Sơn la.

Trong thí nghiệm về biện pháp để lại cây mẹ trên khóm chưa có sự sai khác giữa các công thức thí nghiệm nên chưa xác định được công thức tối ưu.

Biện pháp che tủ gốc

Kết quả đánh giá ảnh hưởng của biện pháp tủ gốc tới sinh trưởng và ra măng của Mạy bói được tổng hợp tại bảng 5.

Bảng 5. Ảnh hưởng của biện pháp tủ gốc tới sinh trưởng và ra măng của Mạy bói

Chỉ tiêu	Công thức thí nghiệm	Dung lượng mẫu	Giá trị trung bình	Giá trị bé nhất	Giá trị lớn nhất
Đường kính gốc	CT 1	33	2,712	2,4	3,0
	CT 2	33	2,827	2,6	3,1
	CT 3	32	2,897	2,7	3,1
Chiều cao vút ngọn	CT 1	33	4,524	3,7	5,4
	CT 2	33	4,758	3,9	5,5
	CT 3	32	4,931	4,2	5,6
Số lượng măng	CT 1	33	8,03	6	10
	CT 2	33	8,64	7	10
	CT 3	32	9,09	8	10
Trọng lượng măng	CT 1	33	0,1924	0,16	0,24
	CT 2	33	0,2121	0,18	0,25
	CT 3	32	0,2125	0,17	0,24

Từ kết quả trong bảng 5 ta thấy:

- Đường kính gốc (D_{goc}) trung bình giao động trong khoảng từ 2,71cm đến 2,90cm, giá trị cao nhất đạt được 3,1cm và giá trị thấp nhất chỉ đạt được 2,4cm. Kiểm tra phương sai 1 nhân tố có kết quả $F_{tính} = 15,05$ với $Sig = 0,000 < 0,05$ nên giữa các công thức đã có sự sai khác đáng kể về đường kính gốc của cây Mạy bói.

- Chiều cao vút ngọn (H_{vn}) trung bình trong các công thức giao động từ 4,52m đến 4,93m. Giá trị cao nhất đạt tới 5,6m và giá trị thấp nhất ở công thức 1 chỉ đạt tới 3,7m. Kiểm tra phương sai 1 nhân tố có kết quả $F_{tính} = 6,784$ với $Sig = 0,002 < 0,05$ nên giữa các công thức đã có sự sai khác đáng kể về chiều cao vút ngọn của cây Mạy bói.

- Số lượng măng trong các công thức cũng giao động trong khoảng 8,03 cái đến 9,09 cái. Giá trị lớn nhất đạt được 10 cái/năm. Giá trị nhỏ nhất chỉ có 6 cái/năm. Kiểm tra phương sai 1 nhân tố có kết quả $F_{tính} = 7,314$ với $Sig = 0,001 < 0,05$ nên giữa các công thức đã có sự sai khác đáng kể về số lượng măng của cây Mạy bói.

- Trọng lượng trung bình của măng giữa các công thức nằm trong khoảng 0,192 đến 0,21 kg/cái. Giá trị lớn nhất đạt được là 0,25 kg/cái và giá trị nhỏ nhất là công thức 1 chỉ đạt được là 0,16 kg/cái. Kiểm

tra phương sai 1 nhân tố có kết quả $F_{tính} = 7,620$ với $Sig = 0,001 < 0,05$ nên giữa các công thức đã có sự sai khác đáng kể về trọng lượng măng của cây Mạ bó tại Sơn La.

Theo Duncan^a ta nhận thấy:

- Với chiều cao vút ngọn: tại công thức 2 và công thức 3 có chỉ số = 4,509 là 2 công thức tối ưu nhất.
- Với Đường kính gốc (D_{goc}): công thức 3 là công thức tối ưu nhất.
- Số lượng măng thì công thức 2 và công thức 3 là 2 công thức cho năng suất cao nhưng công thức 3 có chỉ số cao hơn nên công thức 3 là công thức tối ưu nhất.
- Trọng lượng măng thì công thức 2 và công thức 3 là công thức tốt nhưng tối ưu nhất là công thức 3.

Trong nghiên cứu về ảnh hưởng biện pháp chăm sóc (tủ gốc) tới sinh trưởng và phát triển của cây Mạ bó tại Sơn La nhận thấy công thức 3 tủ gốc bằng hỗn hợp trấu mùn cưa là tối ưu nhất.

KẾT LUẬN

Thông qua nghiên cứu thực nghiệm thấy rằng:

- Tre Mạ bó trồng tại Sơn La được đào hố với kích thước 80 x 80 x 50cm, mật độ 740 cây/ha (hàng x hàng 4,5m, cây x cây 3m), bón lót 20kg phân chuồng, tủ gốc bằng hỗn hợp trấu mùn cưa cho sinh trưởng và ra măng của Mạ bó là tốt nhất.
- Ảnh hưởng của biện pháp chăm sóc (để lại cây mẹ trên khóm) chưa có sự sai khác giữa các công thức thí nghiệm.



Ảnh 1. Giống Mạ Bó chuẩn bị trồng



Ảnh 2. Rừng trồng Mạ bó

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Văn Bản, Lưu Quốc Thành, Lê Văn Thành, 2005. Trồng thử nghiệm thâm canh các loài tre nhập nội lấy măng. Viện KHLN Việt nam.
2. Đỗ Văn Bản, 2005. Một số đặc điểm sinh học và hướng dẫn kỹ thuật gây trồng tre nhập nội Mao trúc và Diêm trúc. Tài liệu học tập cho "Khóa đào tạo kỹ thuật và gây trồng quản lý rừng tre trúc" - Dự án EU về phát triển nông thôn Sơn la - Lai châu.
3. Triệu Văn Hùng, Nguyễn Xuất Quát, Hoàng Chương, 2002. Kỹ thuật trồng một số loài cây đặc sản rừng. Nxb Nông nghiệp Hà Nội.
4. Lê Quang Liên, Nguyễn Danh Minh, 2000. Nghiên cứu kỹ thuật trồng tre để lấy măng. Viện KHLN Việt Nam.
5. Nguyễn Hoàng Nghĩa. Các loài tre trúc Việt Nam, Nxb Nông nghiệp.
6. Cục Khuyến nông và khuyến lâm, 2002. Những điều nông dân miền núi cần biết, tập 1 Nxb Nông nghiệp Hà Nội.

DEVELOPING SILVICULTURAL TECHNIQUES FOR ESTABLISHMENT OF MAY BOI BAMBOO IN SON LA PROVINCE

Dinh Cong Trinh

Northwest Forest Science and Production Centre, FSIV

SUMMARY

Bamboo is an important commercial plant species, grown widely across Asia, including China, India, Taiwan, etc.

In Vietnam, Bamboo occurs extensively and considerable research has been undertaken to determine taxonomy, silviculture, management and productivity of Bamboo.

One indigenous bamboo, May Boi, has a high economic value for the food properties of the shoots. An ongoing study of the management of May Boi has commenced in Son La Province.

Results to date indicate that May Boi should be planted at a density of 745 seedlings/ha, into planting holes 80 x 80 x 50 cm filled with compost, sawdust and rice husk and soil.

Further research is aimed at expanding knowledge of the management of May Boi Bamboo and to produce a management guideline for Son La Province.

Keywords: Planting technique, May boi, Son La.